

Số: 502/2018/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Nhung**
2. Ông **Nguyễn Thành Thông**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đỗ Từ Thanh Uyên** - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Anh Nga** – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các Điều 217, 218, Khoản 2 Điều 219, Khoản 2 Điều 235 và Khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Xét thấy: Ngày 26 tháng 4 năm 2018, nguyên đơn bà Bùi Thị H có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thu T, bà Nguyễn Thị Thu C và bà Bùi Thị Thu V.

Việc rút đơn khởi kiện của bà Bùi Thị H là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật.

Bị đơn không có yêu cầu phản tố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:

Về hình thức: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng trình tự thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung Viện kiểm sát đề nghị: Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị H là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 38/2016/TLST – DS ngày 22/01/2016 về việc “Tranh chấp chia thừa kế và đòi tài sản” giữa:

Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị H**, sinh năm 1961;

Địa chỉ: 120 đường A, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

1. Bà **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1965;

Địa chỉ: 321/5 đường T, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Nguyễn Thị Thu Cúc**, sinh năm 1971;

3. Bà **Bùi Thị Thu Hồng**, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: 1459/8 đường B, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Tấn M**, sinh năm 1969;

Địa chỉ: A34/9F đường Q, xã B, huyện L, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Nguyễn Thị Thu N**, sinh năm 1967;

Địa chỉ: 1459/8 đường B, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1963;

Địa chỉ: 9/11^K Khu phố G, phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà **Bùi Thị F**, sinh năm 1960;

Địa chỉ: đang sinh sống tại USA.

Địa chỉ khác: đang sinh sống tại USA.

Người đại diện theo ủy quyền của bà F có ông **Nguyễn Tấn M**, sinh năm 1969;

Địa chỉ: 1459/8 đường B, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ khác: A34/9F đường Q, xã B, huyện L, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Theo Giấy ủy quyền số 010339 ngày 23/10/2017 tại Văn phòng công chứng Quận H)

5. Ông **Nguyễn Thái X**, sinh năm 1989;

6. Bà **Kim Thu S**, sinh năm 1995;

7. Ông **Nguyễn Minh Đ**, sinh năm 1996;

8. Bà **Nguyễn Huỳnh Trúc R**, sinh năm 1997;

Cùng địa chỉ: 1459/8 đường B, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn lại cho bà Bùi Thị H 12.600.000 (Mười hai triệu sáu trăm nghìn) đồng theo biên lai số AG/2010/09947 ngày 21/01/2016 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và 3.750.000 (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai số AG/2010/09948 ngày 21/01/2016 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu (T 25).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hằng